



TÍNH NĂNG QUẢN LÝ DỮ LIỆU GIAO DỊCH BĐS

Hệ thống thông tin Nhà ở và Thị trường bất động sản





HỆ THỐNG THÔNG TIN NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN



Nội dung

01 Tổng quan về tính năng

02 Quản lý danh sách
giao dịch BĐS

03 Chủ đầu tư khai báo
giao dịch BĐS

04 Văn phòng công chứng
khai báo giao dịch BĐS





HỆ THỐNG THÔNG TIN NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN



Tổng quan về tính năng





Quy trình chủ đầu tư và văn phòng công chứng khai báo giao dịch BĐS

1 Chuẩn bị thông tin giao dịch

Chuẩn bị danh sách dữ liệu thông tin giao dịch cần khai báo, có thể chuẩn bị theo file excel mẫu trên hệ thống.

2 Nhập thông tin vào form

Nhập thông tin dữ liệu giao dịch BĐS lên hệ thống. Có thể nhập nhanh bằng file excel

3 Xác nhận thông tin giao dịch

Sau khi xác nhận các thông tin giao dịch đã chính xác, người dùng chọn xác nhận để gửi thông tin đi.

4 Cấp lãnh đạo ở đơn vị phê duyệt TT

Với các đơn vị có tồn tại 2 tài khoản có quyền trình và duyệt khác nhau, sẽ cần duyệt lại trước khi tiếp tục.

5 Gửi thông tin giao dịch lên cấp Sở/UB

Sau khi hoàn tất quy trình ở cấp CĐT/VPCC, hệ thống sẽ gửi dữ liệu đến đơn vị phê duyệt theo quy trình.



Quy trình chủ đầu tư và văn phòng công chứng quản lý giao dịch BĐS

1 Truy cập danh sách giao dịch

Người dùng truy cập tính năng quản lý giao dịch từ menu trang Cổng Thông Tin về HT Nhà ở và TT BĐS

2 Chọn xem chi tiết thông tin giao dịch

Trong danh sách giao dịch đã khai báo, người dùng có thể chọn một giao dịch để xem thông tin chi tiết.

3 Cập nhật thông tin giao dịch bị từ chối

Nếu giao dịch bị cấp trên hoặc đơn vị phê duyệt từ chối và yêu cầu chỉnh sửa, người dùng có thể cập nhật lại dữ liệu và đẩy phê duyệt lại.



HỆ THỐNG THÔNG TIN NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN



Quản lý danh sách giao dịch BĐS





Danh sách giao dịch BĐS đã khai báo

**BỘ XÂY DỰNG**
HỆ THỐNG THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Công ty Cổ phần HBI
Chủ đầu tư

Quản lý giao dịch

/ Quản lý giao dịch

Tất cả hợp đồng

Tất cả trạng thái

Tất cả

Cẩn xử lý

Tim thấy 8.500 giao dịch

Số hợp đồng	Loại hợp đồng	Trạng thái	Tổng giá trị GD (Tỷ đồng)	Tổng số lượng BĐS GD	Tổng diện tích GD (m²)	Tên tổ chức/cá nhân của bên mua/thuê	
HD-001001	Hợp đồng mua bán	Chưa phê duyệt	423.12	54	4,234	Công ty Cổ phần HBI	
HD-001001	Hợp đồng mua bán	Yêu cầu chỉnh sửa	20.21	3	1,254	Công ty Cổ phần Linh Việt	
HD-001001	Hợp đồng mua bán	Đã phê duyệt	154.23	12	1,078	Công ty TNHH Tuấn 123	
HD-001001	Hợp đồng mua bán	Chưa phê duyệt	23.50	3	189.4	Nguyễn Văn Linh	
HD-001001	Hợp đồng mua bán	Yêu cầu chỉnh sửa	7.89	2	149.5	Công ty TNHH Đầu Tư và Phát Triển ABC	
HD-001001	Hợp đồng mua bán	Chưa phê duyệt	145.76	3	122.5	Hợp tác xã JKL	
HD-001001	Hợp đồng mua bán	Đã phê duyệt	6.23	1	64.7	Tập đoàn Bất Động Sản DEF	
HD-001001	Hợp đồng mua bán	Yêu cầu chỉnh sửa	6.56	1	67.8	Công ty Cổ phần STU	
HD-001001	Hợp đồng mua bán	Chưa phê duyệt	13.45	2	64.9	Ngân hàng TMCP XYZ	
HD-001010	Hợp đồng mua bán	Chưa phê duyệt	8.89	1	87.2	Công ty TNHH MNO	

Hiện thị 10/8.500 giao dịch

<

1

2

>

Cơ quan chủ quản: Bộ Xây Dựng

(024) 3976 0271

ttth@moc.gov.vn

www.moc.gov.vn

Hướng dẫn thực hiện

Bước 1: Vào menu Quản lý giao dịch BĐS.

Bước 2: Nhập tiêu chí cần lọc, bấm Tìm kiếm.

Bước 3: Chọn Xem chi tiết hoặc Khai báo để thao tác tiếp.



Chi tiết giao dịch đã được chấp nhận

Quản lý giao dịch

Thông tin giao dịch BĐS

Trạng thái: **Đã được chấp nhận**

Thông tin dự án

Mã dự án	Loại sản phẩm BĐS	Tên/Tham gia
DA-2026-00123	Phân diện tích sản XD trong công trình XD	TP Hà Nội
Tên đầu tư	Loại hình đầu tư	Thời gian đóng bộ gần nhất
Chung cư Z38.1, Z38.2, Z38M.1 Khu đô thị mới Tây Mỗ-Đại Mỗ-Vinhomes Park	Nhà ở thương mại	30/03/2026 17:00:00

Thông tin hợp đồng

Số/ký hiệu hợp đồng	Loại hợp đồng giao dịch
HD1234567890	Hợp đồng mua bán
Tên tổ chức, cá nhân bên mua/ bên thuê	Số căn cước
Nguyễn Văn A	008098-----
Thời gian ký hợp đồng	
11/12/2025	

Thông tin chi tiết giao dịch

Số lượng (căn, lô, phòng)	Giá trị hợp đồng mua, bán/cho thuê (không bao gồm thuế, phí chuyển nhượng)
3	7.500.000.000
Diện tích (m2)	Giá thuê/bán bất động sản/m ²
750	10.000.000

Danh sách sản phẩm BĐS đã có mã định danh trong hợp đồng

STT	Mã định danh BĐS	Giá BĐS (đ)	Diện tích (m ²)	Loại hình	Thời gian cấp mã
1	CC0526631489	7.300.000.000	67	Căn hộ chung cư	17:00 25/06/2024
2	CC0526631489	7.300.000.000	67	Nhà ở riêng lẻ	17:00 25/06/2024
3	CC0526631489	7.300.000.000	67	Căn hộ chung cư	17:00 25/06/2024

Danh sách sản phẩm BĐS chưa có mã định danh trong hợp đồng

STT	Mã công trình	Mã tòa	Mã căn	Loại hình	Giá BĐS (đ)	Diện tích (m ²)
1	[Mã công trình]	C01	C010503	Căn hộ chung cư	7.300.000.000	67
2	[Mã công trình]	C01	C010504	Nhà ở riêng lẻ	7.300.000.000	67

Hướng dẫn thực hiện

Bước 1: Mở giao dịch cần kiểm tra từ danh sách.

Bước 2: Đối chiếu thông tin hợp đồng, BĐS và các bên tham gia.

Bước 3: Với hồ sơ đã chấp nhận, người dùng chỉ cần xem hoặc tra cứu lại thông tin.



Thông tin dự án

Mã dự án	Loại sản phẩm BĐS	Tỉnh/Thành phố
DA-2026-00123	Phân diện tích sản XD trong công trình XD	TP Hà Nội
Tên dự án	Loại hình dự án	Thời gian đóng bộ gần nhất
Chung cư Z381, Z38.2, Z38M1 Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ-Vinhomes Park	Nhà ở thương mại	30/03/2026 17:00:00

Thông tin hợp đồng

Số kỹ thuật hợp đồng	Loại hợp đồng giao dịch
HD1234567890	Hợp đồng mua bán
Tên tổ chức, cá nhân bên mua/ bên thuê	Số căn cước
Nguyễn Văn A	008098-----
Thời gian ký hợp đồng	
11/12/2025	

Thông tin chi tiết giao dịch

Số lượng (cán, lô, phòng)	Giá trị hợp đồng mua, bán/cho thuê (không bao gồm thuế, phí chuyển nhượng)
3	7.500.000.000
Diện tích (m ²)	Giá thuê/bán bất động sản/m ²
750	10.000.000

Danh sách sản phẩm BĐS đã có mã định danh trong hợp đồng

STT	Mã định danh BĐS	Giá BĐS (đ)	Diện tích (m ²)	Loại hình	Thời gian cấp mã
1	CC0526631489	7.300.000.000	67	Căn hộ chung cư	17:00 25/06/2024
2	CC0526631489	7.300.000.000	67	Nhà ở riêng lẻ	17:00 25/06/2024
3	CC0526631489	7.300.000.000	67	Căn hộ chung cư	17:00 25/06/2024

Danh sách sản phẩm BDS chưa có mã định danh trong hợp đồng

STT	Mã công trình	Mã tòa	Mã căn	Loại hình	Giá BDS (đ)	Diện tích (m ²)
1	[Mã công trình]	C01	C010503	Căn hộ chung cư	7.300.000.000	67
2	[Mã công trình]	C01	C010504	Nhà ở riêng lẻ	7.300.000.000	67

Hướng dẫn thực hiện

Bước 1: Mở giao dịch có trạng thái yêu cầu chỉnh sửa.

Bước 2: Xem nội dung cần bổ sung hoặc lý do bị trả lại.

Bước 3: Cập nhật thông tin, lưu và gửi phê duyệt lại.





HỆ THỐNG THÔNG TIN NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN



Chủ đầu tư khai báo giao dịch BĐS



Đề án triển khai hệ thống 357



HỆ THỐNG THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở VÀ THI TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Công ty Cổ phần HBI



< Khai báo giao dịch

✓ **Xác nhận**

Thông tin dự án

Mã dự án

7926116619001

Tỉnh/Thành phố

TP Hà Nội

Tên dự án

Chung cư Z38.1, Z38.2, Z38M.1 Khu đô thị mới Tây Mỗ-Đại Mỗ-Vinhomes Park

Loại hình dự án

Thời gian đồng bộ gần nhất

Nhà ở thương mại

30/03/2026 17:00:00

0 muc

 Nhập dữ liệu (excel)

Xóa

☐	STT	Số hợp đồng	Loại hợp đồng	Giá giao dịch (Triệu đồng/m²)	Tổng giá trị giao dịch (Tỷ đồng)	Tổng số lượng căn hộ giao dịch	Tổng diện tích giao dịch (m²)	Tên tổ chức/cá nhân của bên mua
☐	1	HD12345678	Hợp đồng mua bán	67	23.4	4	230	Nguyễn Văn A

[+ Thêm giao dịch](#)

Cơ quan chủ quản: Bộ Xây Dựng

☎ (024) 3976 0271

 ttth@moc.gov.vn

 www.moc.gov.vn

Hướng dẫn thực hiện

Bước 1: Chọn Khai báo trên màn hình danh sách.

Bước 2: Nhập đầy đủ thông tin hợp đồng, BĐS và các bên tham gia.

Bước 3: Kiểm tra các trường bắt buộc rồi lưu để tiếp tục.



Thông tin giao dịch đã được khai báo hợp lệ

Quản lý giao dịch > Khai báo

Khai báo giao dịch

Xác nhận

Thông tin dự án

Mã dự án
7926116619001

Tên/Thành phố
TP Hà Nội

Tên dự án
Chung cư Z38.1, Z38.2, Z38M.1 Khu đô thị mới Tây Mỗ-Đại Mỗ-Vinhomes Park

Loại hình dự án
Nhà ở thương mại

Thời gian đóng hồ sơ nhất
30/03/2026 17:00:00

12 Giao dịch

Nhập dữ liệu (excel)

Xóa

STT	Số hợp đồng	Loại hợp đồng	Giá giao dịch (Thấu đồng/m ²)	Tổng giá trị giao dịch (Tỷ đồng)	Tổng số lượng căn hộ giao dịch	Tổng diện tích giao dịch (m ²)	Tên tổ chức/cá nhân của bên mua
1	H012345678	Hợp đồng mua bán	67	25.4	4	230	Nguyễn Văn A

Thông tin hợp đồng

Số kỳ hiệu hợp đồng
H01234567890

Loại hợp đồng giao dịch
Hợp đồng mua bán

Tên tổ chức, cá nhân bên mua/ bên thuê
Nguyễn Văn A

Số căn cước
008098000304

Thời gian ký hợp đồng
11/12/2025

Thông tin chi tiết giao dịch

Số lượng (căn hộ, phòng)
3

Giá trị hợp đồng mua, bán/cho thuê (không bao gồm thuế, phí chuyển nhượng)
7.500.000.000

Diện tích (m²)
750

Giá thanh toán bất động sản/m²
10.000.000

Danh sách sản phẩm BĐS đã có mã định danh trong hợp đồng

STT	Mã định danh BĐS	Giá BĐS (đ)	Diện tích (m ²)	Loại hình	Thời gian cấp mã
1	CC0526631489	7.300.000.000	67	Căn hộ chung cư	17:00 25/06/2024
2	CC0526631489	7.300.000.000	67	Nhà ở riêng lẻ	17:00 25/06/2024
3	CC0526631489	7.300.000.000	67	Căn hộ chung cư	17:00 25/06/2024

Danh sách sản phẩm BĐS chưa có mã định danh trong hợp đồng

STT	Mã công trình	Mã tòa	Mã căn	Loại hình	Giá BĐS (đ)	Diện tích (m ²)
1	[Mã công trình]	C01	C010503	Căn hộ chung cư	7.300.000.000	67
2	[Mã công trình]	C01	C010504	Nhà ở riêng lẻ	7.300.000.000	67

Thêm giao dịch

Hướng dẫn thực hiện

Bước 1: Đọc thông báo kiểm tra dữ liệu hợp lệ.

Bước 2: Rà soát lại các nhóm thông tin chính trước khi gửi.

Bước 3: Nếu còn lỗi, quay lại trường được cảnh báo để chỉnh sửa.



Hướng dẫn thực hiện

Bước 1: Kiểm tra bản tóm tắt thông tin giao dịch.

Bước 2: Chọn Xác nhận/Báo cáo khi dữ liệu đã đúng.

Bước 3: Hệ thống ghi nhận hồ sơ và chuyển sang luồng phê duyệt.





Giao dịch đã được báo cáo và chờ phê duyệt

Thông tin giao dịch BDS

Trạng thái: **Chờ phê duyệt**

Thông tin dự án

Mã dự án	Loại sản phẩm BDS	Tên/Tham số
ĐA.2025-00123	Phân diện tích sản XD trong công trình XD	TP Hà Nội
Tên dự án	Loại hình sản phẩm	Thời gian đóng bộ gần nhất
Chung cư Z38.1, Z38.2, Z38M.1 Khu đô thị mới Tây Mỗ-Đại Mỗ-Vinhomes Park	Nhà ở thương mại	30/03/2026 17:00:00

Thông tin hợp đồng

Số/ký hiệu hợp đồng	Loại hợp đồng giao dịch
HD1234567890	Hợp đồng mua bán
Tên tổ chức, cá nhân bên mua/ bên thuê	Số căn cước
Nguyễn Văn A	008098000304
Thời gian ký hợp đồng	
11/12/2025	

Thông tin chi tiết giao dịch

Số lượng (căn, lô, phòng)	Giá trị hợp đồng mua, bán/cho thuê (không bao gồm thuế, phí chuyển nhượng)
3	7.500.000.000
Diện tích (m2)	Giá thuê/bán bất động sản/m2
750	10.000.000

Danh sách sản phẩm BDS đã có mã định danh trong hợp đồng

STT	Mã định danh BDS	Giá BDS (đ)	Diện tích (m ²)	Loại hình	Thời gian cấp mã
1	CC0526631489	7.300.000.000	67	Căn hộ chung cư	17:00 25/06/2024
2	CC0526631489	7.300.000.000	67	Nhà ở riêng lẻ	17:00 25/06/2024
3	CC0526631489	7.300.000.000	67	Căn hộ chung cư	17:00 25/06/2024

Danh sách sản phẩm BDS chưa có mã định danh trong hợp đồng

STT	Mã công trình	Mã tòa	Mã căn	Loại hình	Giá BDS (đ)	Diện tích (m ²)
1	[Mã công trình]	C01	C010503	Căn hộ chung cư	7.300.000.000	67
2	[Mã công trình]	C01	C010504	Nhà ở riêng lẻ	7.300.000.000	67

Hướng dẫn thực hiện

Bước 1: Sau khi gửi, kiểm tra trạng thái Chờ phê duyệt.

Bước 2: Theo dõi hồ sơ trong danh sách giao dịch.

Bước 3: Nếu bị từ chối, mở chi tiết để chỉnh sửa và gửi lại.



HỆ THỐNG THÔNG TIN NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN



Văn phòng công chứng khai báo giao dịch BĐS





Khai báo thông tin giao dịch



BỘ XÂY DỰNG

HỆ THỐNG THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở VÀ THI TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Văn phòng Công chứng Linh An

Văn phòng công chứng



[Trang chủ](#) > [Quản lý giao dịch](#) > [Khai báo](#)

< Khai báo giao dịch

0 mục

 Nhập dữ liệu (excel)

Xóa

STT	Số hợp đồng	Loại hình giao dịch	Giá giao dịch (Triệu đồng/m ²)	Tổng giá trị giao dịch (Tỷ đồng)	Tổng số lượng căn hộ giao dịch	Tổng diện tích giao dịch (m ²)	Số CCCD bên mua
1	HD12545678	Hợp đồng mua bán	67	23,4	4	230	008098000293

[+ Thêm giao dịch](#)

Cơ quan chủ quản: Bộ Xây Dựng

☎ (024) 3976 0271

 ttth@moc.gov.vn

 www.moc.gov.vn

Hướng dẫn thực hiện

Bước 1: VPCC chọn Khai báo từ danh sách giao dịch.

Bước 2: Nhập thông tin hợp đồng công chứng, BĐS và các bên liên quan.

Bước 3: Kiểm tra trường bắt buộc rồi lưu để tiếp tục.



Bước 1: Đọc thông báo hệ thống sau khi kiểm tra dữ liệu.

Bước 2: Rà soát lại thông tin giao dịch trước khi báo cáo.

Bước 3: Nếu còn cảnh báo, quay lại để chỉnh sửa trường tương ứng.





Xác nhận báo cáo thông tin giao dịch

BỘ XÂY DỰNG

HỆ THỐNG THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Văn phòng Công chứng Linh An
Văn phòng công chứng

Quản lý giao dịch > Khai báo

Khai báo giao dịch

Xác nhận

Giao dịch

Nhập dữ liệu (excel)

Xóa

STT	Số hợp đồng	Loại hình giao dịch	Giá giao dịch (Triệu đồng/m²)	Tổng giá trị giao dịch (Tỷ đồng)	Tổng số lượng căn hộ giao dịch	Tổng diện tích giao dịch (m²)	Số CCCD bên mua
1	HD12345678	Hợp đồng mua bán	67				Nguyễn Văn A

Thông tin hợp đồng

Sau khi xác nhận, thông tin giao dịch sẽ được gửi đến cơ quan phụ trách để kiểm tra. Dữ liệu giao dịch không thể cập nhật sau khi được duyệt.

Hủy bỏ

Xác nhận

Số/ký hiệu hợp đồng

HD1234567890

Số căn cước bên bán

008098000304

Loại hình giao dịch

Mua bán

Số căn cước bên mua

008098000306

Thời gian ký hợp đồng

11/12/2025

Thông tin chi tiết giao dịch

Số lượng (căn, lô, phòng)
3
Diện tích (m2)
750
Giá trị hợp đồng mua, bán/cho thuê (không bao gồm thuế, phí chuyển nhượng)
7.500.000.000
Giá thuê/bán bất động sản/m² (triệu đồng)
10.000.000

Danh sách sản phẩm BĐS đã có mã định danh trong hợp đồng

STT	Mã định danh BĐS	Giá BĐS (đ)	Diện tích (m²)	Loại hình	Thời gian cấp mã
1	CC0526631489	7.300.000.000	67	Căn hộ chung cư	17:00 25/06/2024
2	CC0526631489	7.300.000.000	67	Nhà ở riêng lẻ	17:00 25/06/2024
3	CC0526631489	7.300.000.000	67	Căn hộ chung cư	17:00 25/06/2024

Cơ quan chủ quản | Bộ Xây Dựng

(024) 3976 0271

tth@moc.gov.vn

wmm.moc.gov.vn

Hướng dẫn thực hiện

Bước 1: Kiểm tra lại thông tin trước khi gửi báo cáo.
 Bước 2: Chọn Xác nhận/Báo cáo khi hồ sơ đã chính xác.

Bước 3: Hệ thống gửi giao dịch sang bước phê duyệt theo quy trình.





Giao dịch đã được báo cáo và chờ phê duyệt

Thông tin giao dịch BĐS

Trạng thái: **Chờ phê duyệt**

Thông tin hợp đồng

Số/ký hiệu hợp đồng	Công chứng/Chứng thực
HD1234567890	Công chứng
Số căn cước bên bán	Số căn cước bên mua
008098-----	008098-----
Loại hình giao dịch	Thời gian ký hợp đồng
Mua bán	11/12/2025

Thông tin chi tiết giao dịch

Số lượng (căn, lô, phòng)	Giá trị hợp đồng mua, bán/cho thuê (không bao gồm thuế, phí chuyển nhượng)
3	7.500.000.000
Diện tích (m ²)	Giá thuê/bán bất động sản/m ² (triệu đồng)
750	10.000.000

Danh sách sản phẩm BĐS đã có mã định danh trong hợp đồng

STT	Mã định danh BĐS	Giá BĐS (đ)	Diện tích (m ²)	Loại hình	Thời gian cấp mã
1	CC0526631489	7.300.000.000	67	Căn hộ chung cư	17:00 25/06/2024
2	CC0526631489	7.300.000.000	67	Nhà ở riêng lẻ	17:00 25/06/2024
3	CC0526631489	7.300.000.000	67	Căn hộ chung cư	17:00 25/06/2024

Danh sách sản phẩm BĐS chưa có mã định danh trong hợp đồng

STT	Số giấy chứng nhận	Loại hình	Giá BĐS (đ)	Diện tích (m ²)
1	C01	Căn hộ chung cư	7.300.000.000	67
2	C01	Nhà ở riêng lẻ	7.300.000.000	67

Hướng dẫn thực hiện

Bước 1: Kiểm tra trạng thái sau khi gửi giao dịch.

Bước 2: Theo dõi hồ sơ ở danh sách giao dịch đã khai báo.

Bước 3: Khi có phản hồi, mở chi tiết để xem kết quả hoặc cập nhật lại.



HỆ THỐNG THÔNG TIN NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN



Xin cảm ơn!

